

Số: 18/TB-HCTC

Bình Phước, ngày 14 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết quả xét nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức, người lao động, nâng phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo 06 tháng đầu năm 2023

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về việc Quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Biên bản họp ngày 14/6/2023 của Hội đồng xét nâng bậc lương đối với viên chức, người lao động và nâng phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo Trường Cao đẳng Bình Phước;

Phòng Hành chính - Tổ chức thông báo đến các đơn vị, cá nhân trong Trường về kết quả xét nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức, người lao động, nâng phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo 06 tháng đầu năm 2023 trong đó:

- Nâng bậc lương thường xuyên: 15 người;
- Nâng PCTN vượt khung UBND tỉnh ra QĐ: 01 người;
- Nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo: 50 người;
- Nâng PCTN nhà giáo UBND tỉnh ra QĐ: 01 người.

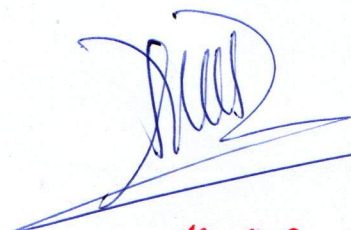
(có danh sách kèm theo).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trực thuộc Trường;
- Niêm yết bảng tin;
- Lưu: VP.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Quang Thành

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG
XUYẾN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số: 18/TB-HCTC ngày 14 tháng 6 năm 2023 của phòng Hành chính - Tổ chức)

STT	Họ và Tên	Đơn vị công tác	CM, NV	Mã ngạch	Mức lương đang hưởng				Kết quả nâng bậc lương 06 tháng đầu năm 2023			
					Mã số ngạch	Bậc	Hệ số lương	TG tính nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Ngày tháng được hưởng lương mới	TG tính nâng lương lần sau
01	Bùi Thị Thơm	Phòng HC - TC	CN Luật CN Kế toán	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	4/9	3,33	01/2020	5/9	3,66	01/2023	01/2023
02	Đỗ Thị Hằng	Phòng HC - TC	KS CNTT	Kỹ sư	13.095	4/9	3,33	5/2020	5/9	3,66	5/2023	5/2023
03	Võ Ngọc Bằng	Phòng HC - TC	Lái xe			6	5,680,984	3/2021	7	5,965,034	3/2023	3/2023
04	Nguyễn Văn Việt	Phòng Đào tạo	Cao đẳng Kỹ thuật điện	Giảng viên GDNN TH (hạng III)	V.09.02.04	3/10	2,72	04/2020	4/10	3,03	04/2023	04/2023
05	Trương Thị Bày	Khoa Y - Dược	ThS Dược học	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	7/9	4,32	6/2020	8/9	4,65	6/2023	6/2023
06	Nguyễn Tiến Chương	Phòng Đào tạo	ThS GDTC	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	6/9	3,99	3/2020	7/9	4,32	3/2023	3/2023
07	Phạm Tuấn Anh	Khoa Sư phạm và KHCB	CN GDQP, TC	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	3/9	3,00	01/2020	4/9	3,33	01/2023	01/2023
08	Trịnh Thanh Hiền	Khoa KT - Kỹ thuật & Dịch vụ	ThS Tiếng Anh	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	8/9	4,65	02/2020	9/9	4,98	02/2023	02/2023
09	Bùi Xuân sỹ	Khoa Sư phạm và KHCB	VN Lịch sử; Th.S Lịch sử Việt Nam	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	5/9	3,66	01/1/2020	6/9	3,99	01/2023	01/2023
10	Đặng Thị Lệ Xuân	Phòng Thanh tra và ĐBCL	ThS Sinh học	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	5/9	3,66	01/2020	6/9	3,99	01/2023	01/2023
11	Phạm Thị Minh Thu	Khoa Sư phạm và KHCB	CN Kỹ thuật Nữ công; ThS GDH	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	7/9	4,32	6/2020	8/9	4,65	6/2023	6/2023
12	Cao Thị Hồng Linh	Khoa Sư phạm và KHCB	ThS LL và PP dạy học Âm nhạc	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	8/9	4,65	02/2020	9/9	4,98	02/2023	02/2023

STT	Họ và Tên	Đơn vị công tác	CM, NV	Mã ngạch	Mức lương đang hưởng				Kết quả nâng bậc lương 06 tháng đầu năm 2023			
					Mã số ngạch	Bậc	Hệ số lương	TG tính nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Ngày tháng được hưởng lương mới	TG tính nâng lương lần sau
13	Trần Tịnh	Khoa Sư phạm	CN Mỹ thuật	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	5/9	3,66	4/2020	6/9	3,99	4/2023	4/2023
14	Đoàn Quang Nam	Khoa Điện - ĐT	Kỹ sư Điện - kỹ thuật	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	5/9	3,66	01/2020	6/9	3,99	01/2023	01/2023
15	Lê Văn Tuấn	Khoa Điện - ĐT	CD Kỹ thuật điện - điện tử	Giảng viên GDNN TH (hạng III)	V.09.02.03	5/10	3,34	1/2020	6/10	3,65	01/2023	01/2023

Danh sách gồm 15 người./.





**DANH SÁCH VIÊN CHỨC NÂNG PHỤ CẤP
THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**
(Kèm theo Thông báo số: 18/TB-HCTC ngày 14 tháng 6 năm 2023
của Phòng Hành chính - Tổ chức)

Stt	Ngạch, bậc, hệ số lương và % Phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng								Kết quả nâng phụ cấp thâm niên vượt khung 06 tháng đầu năm 2023	
	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Mã số ngạch	Hệ số lương của bậc cuối cùng	Thời điểm được xếp	% phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng	Thời điểm hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung lần sau	% Phụ cấp thâm niên vượt khung được hưởng	Thời gian tính nâng phụ cấp thâm niên vượt khung lần sau
1	Nguyễn Bích Liên	1969	Thạc sĩ Sinh học	V.07.01.03	4,98	01/4/2014	10%	01/4/2022	11%	01/4/2023

Danh sách gồm: 01 người./



**DANH SÁCH VÊN CHỨC NÂNG MỨC PHỤ CẤP
THÂM NIÊN ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số: 18/TB-HCTC ngày 14 tháng 6 năm 2023 của phòng Hành chính - Tổ chức)

TT	Họ và tên	Chức danh	Đơn vị công tác	Mã số ngạch	Chuyên môn	Mức phụ cấp thâm niên đang hưởng			Mức phụ cấp mới		
						Tỷ lệ % phụ cấp thâm niên	Thời gian hưởng	TG tính nâng PC TN lần sau	Tỷ lệ % PC TN mới	TG được hưởng PC TN mới	TG tính nâng PC TN lần sau
1	Nguyễn Quang Thành	Giảng viên GDNNLT (hạng III)	Phòng HC-TC	V.09.02.03	CN ĐD ThS QLBV	20%	4/2022	4/2022	21%	4/2023	4/2023
2	Trần Thị Tuyết Ngoan	Giảng viên (hạng III)	Phòng HC-TC	V.07.01.03	CN Điều dưỡng	10%	3/2022	3/2022	11%	3/2023	3/2023
3	Bùi Thiên Nam	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Phòng HC-TC	V.09.02.03	Ths QLGD	6%	4/2022	4/2022	7%	4/2023	4/2023
4	Đỗ Thị Bích Hạnh	Giảng viên (hạng III)	Phòng HC-TC	V.07.01.03	CN ĐD ThS QLBV	20%	4/2022	4/2022	21%	4/2023	4/2023
5	Dương Công Hoàn	Giảng viên (hạng III)	Phòng HC-TC	V.07.01.03	CN TĐTT	11%	4/2022	4/2022	12%	4/2023	4/2023
6	Nguyễn Hữu Đa Toàn	Giảng viên (hạng III)	Phòng Đào tạo	V.07.01.03	CN Mỹ thuật	22%	3/2022	3/2022	23%	3/2023	3/2023
7	Đinh Văn Đạt	Giáo viên trung học	Phòng Đào tạo	15.113	CN GDTC	11%	4/2022	4/2022	12%	4/2023	4/2023
8	Nguyễn Tiến Hùng	Giảng viên (hạng III)	Phòng Đào tạo	V.07.01.03	ThS Vật lý	20%	4/2022	4/2022	21%	4/2023	4/2023
9	Nguyễn Nam Trung	Giảng viên (hạng III)	Phòng Đào tạo	V.07.01.03	CN Âm nhạc ThS QLGD	21%	3/2022	3/2022	22%	3/2023	3/2023
10	Nguyễn Thị Tâm	Giảng viên GDNN TH (hạng IV)	Phòng Đào tạo	V.09.02.04	CN Tin học	11%	4/2022	4/2022	12%	4/2023	4/2023
11	Phạm Thị Trang	Giảng viên (hạng III)	Phòng Đào tạo	V.07.01.03	CN ĐD	5%	4/2022	4/2022	6%	4/2023	4/2023
12	Lê Thị Chinh	Giảng viên (hạng III)	Phòng Đào tạo	V.07.01.03	CN Hộ sinh	20%	4/2022	4/2022	21%	4/2023	4/2023

TT	Họ và tên	Chức danh	Đơn vị công tác	Mã số ngạch	Chuyên môn	Mức phụ cấp thâm niên đang hưởng			Mức phụ cấp mới		
						Tỷ lệ % phụ cấp thâm niên	Thời gian hưởng	TG tính nâng PC TN lần sau	Tỷ lệ % PC TN mới	TG được hưởng PC TN mới	TG tính nâng PC TN lần sau
13	Quách Thị Chiến	Giảng viên (hạng III)	Phòng Đào tạo	V.07.01.03	CN Chính trị	13%	2/2022	2/2022	14%	2/2023	2/2023
14	Phạm Thị Lan	Giảng viên (hạng III)	Phòng Đào tạo	V.07.01.03	ThS Sinh thái học	5%	01/2022	01/2022	6%	01/2023	01/2023
15	Đỗ Thị Hải Yến	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Phòng Thanh tra và ĐBCL	V.09.02.03	CN Luật	17%	02/2022	02/2022	18%	02/2023	02/2023
16	Nguyễn Thị Thúy Vân	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Y - Dược	V.09.02.03	ThS Y sinh	6%	4/2022	4/2022	7%	4/2023	4/2023
17	Hoàng Đức Hạnh	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Y - Dược	V.09.02.03	BSCKI CDHA				5%	01/2023	01/2023
18	Thiều Khắc Hậu	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Y - Dược	V.09.02.03	Bs Đa khoa				5%	01/2023	01/2023
19	Trần Ngọc Mỹ	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Y - Dược	V.09.02.03	CN Hộ sinh	10%	3/2022	3/2022	11%	3/2023	3/2023
20	Đỗ Thị Hằng	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Y - Dược	V.09.02.03	CN Hộ sinh	10%	3/2022	3/2022	11%	3/2023	3/2023
21	Nguyễn Kim Hạnh	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Y - Dược	V.09.02.03	ThS Điều dưỡng	20%	4/2022	4/2022	21%	4/2023	4/2023
22	Phạm Thi Thu Hường	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Y - Dược	V.09.02.03	CN Điều dưỡng	6%	4/2022	4/2022	7%	4/2023	4/2023
23	Nguyễn Duy Quân	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Y - Dược	V.09.02.03	Dược sĩ CKI	20%	4/2022	4/2022	21%	4/2023	4/2023
24	Hồ Thị Hồng Duyên	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Y - Dược	V.09.02.03	Dược sĩ ĐH	6%	4/2022	4/2022	7%	4/2023	4/2023
25	Trương Thị Bày	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Y - Dược	V.09.02.03	ThS Dược học	10%	3/2022	3/2022	11%	3/2023	3/2023
26	Đinh Vũ Yến	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Y - Dược	V.09.02.03	ThS Dược học	9%	01/2022	01/2022	10%	01/2023	01/2023
27	Tạ Thị Thanh	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Y - Dược	V.09.02.03	ThS Dược học				5%	01/2023	01/2023

TT	Họ và tên	Chức danh	Đơn vị công tác	Mã số ngạch	Chuyên môn	Mức phụ cấp thâm niên đang hưởng			Mức phụ cấp mới		
						Tỷ lệ % phụ cấp thâm niên	Thời gian hưởng	TG tính nâng PC TN lần sau	Tỷ lệ % PC TN mới	TG được hưởng PC TN mới	TG tính nâng PC TN lần sau
28	Kiều Huy Toán	Giảng viên (hạng III)	Khoa Sư phạm và KHCB	V.07.01.03	CN GDTC ThS QLGD	21%	3/2022	3/2022	22%	3/2023	3/2023
29	Phạm Tuấn Anh	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Sư phạm và KHCB	V.09.02.03	CN GDQP-TC	6%	4/2022	4/2022	7%	4/2023	4/2023
30	Nguyễn Thị Thùy Hương	Giảng viên (hạng III)	Khoa Sư phạm và KHCB	V.07.01.03	ThS GDMN	14%	6/2022	6/2022	15%	6/2023	6/2023
31	Bùi Thị Hải	Giảng viên (hạng III)	Khoa Sư phạm và KHCB	V.07.01.03	Ths QLGD	23%	4/2022	4/2022	24%	4/2023	4/2023
32	Huỳnh Hường	Giảng viên (hạng III)	Khoa Sư phạm và KHCB	V.07.01.03	ThS Mỹ thuật	12%	02/2022	02/2022	13%	02/2023	02/2023
33	Nguyễn Quỳnh Hồng	Giảng viên (hạng III)	Khoa Điện - ĐT	V.07.01.03	KS Điện tử - Tin học	12%	01/2022	01/2022	13%	01/2023	01/2023
34	Đoàn Quang Nam	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Điện - ĐT	V.09.02.03	KS Điện - Kỹ thuật	16%	01/2022	01/2022	17%	01/2023	01/2023
35	Nguyễn Cao Cường	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Điện - ĐT	V.09.02.03	KS Kỹ thuật Điện - Điện tử	12%	02/2022	02/2022	13%	02/2023	02/2023
36	Lê Văn Tuấn	Giảng viên GDNN TH (hạng III)	Khoa Điện - ĐT	V.09.02.04	CĐ KT Điện - Điện tử	16%	01/2022	01/2022	17%	01/2023	01/2023
37	Vũ Đăng Nam	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Điện - ĐT	V.09.02.03	KS CN KT Điện	9%	4/2022	4/2022	10%	4/2023	4/2023
38	Hoàng Thị Hạnh	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Điện - ĐT	V.09.02.03	KS Kỹ thuật Điện - Điện tử	11%	02/2022	02/2022	12%	02/2023	02/2023
39	Đỗ Xuân Lợi	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Điện - ĐT	V.09.02.03	CN Điện ThS TĐH	16%	01/2022	01/2022	17%	01/2023	01/2023
40	Cao Văn Thịnh	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Cơ khí - Ô tô	V.09.02.03	KS Cơ kỹ thuật	6%	6/2022	6/2022	7%	6/2023	6/2023
41	Nguyễn Phước Thiện	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Cơ khí - Ô tô	V.09.02.03	KS công nghệ tự động				5%	02/2023	02/2023
42	Trần Văn Hùng	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Cơ khí - Ô tô	V.09.02.03	ThS Kỹ thuật cơ khí động lực				5%	02/2023	02/2023

TT	Họ và tên	Chức danh	Đơn vị công tác	Mã số ngạch	Chuyên môn	Mức phụ cấp thâm niên đang hưởng			Mức phụ cấp mới		
						Tỷ lệ % phụ cấp thâm niên	Thời gian hưởng	TG tính nâng PC TN lần sau	Tỷ lệ % PC TN mới	TG được hưởng PC TN mới	TG tính nâng PC TN lần sau
43	Nguyễn Tiến Anh	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Kinh tế - Kỹ thuật và Dịch vụ	V.09.02.03	Cử nhân Công nghệ TT				5%	02/2023	02/2023
44	Nguyễn Thái Quang	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Kinh tế - Kỹ thuật và Dịch vụ	V.09.02.03	CN Tin học ThS QLGD	16%	01/2022	01/2022	17%	01/2023	01/2023
45	Lê Thị Hà	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Kinh tế - Kỹ thuật và Dịch vụ	V.09.02.03	ThS Kế toán	7%	02/2022	02/2022	8%	02/2023	02/2023
46	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Kinh tế - Kỹ thuật và Dịch vụ	V.09.02.03	CN Kế toán	05%	02/2022	02/2022	06%	02/2023	02/2023
47	Nguyễn Thị Hà	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Kinh tế - Kỹ thuật và Dịch vụ	V.09.02.03	CN AV ThS QLGD	20%	01/2022	01/2022	21%	01/2023	01/2023
48	Hồ Kim Nhi	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Kinh tế - Kỹ thuật và Dịch vụ	V.09.02.03	ThS Tiếng Anh	23%	01/2022	01/2022	24%	01/2023	01/2023
49	Trần Đào Linh Trang	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Kinh tế - Kỹ thuật và Dịch vụ	V.09.02.03	CN Tiếng anh	9%	4/2022	4/2022	10%	4/2023	4/2023
50	Huỳnh Viêt Phương Lan	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	Khoa Kinh tế - Kỹ thuật và Dịch vụ	V.09.02.03	CN Tiếng anh	11%	4/2022	4/2022	12%	4/2023	4/2023

Danh sách gồm: 50 người./.



**DANH SÁCH VÊN CHỨC NÂNG MỨC PHỤ CẤP
THÂM NIÊN ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số: 18/TB-HCTC ngày 14 tháng 6 năm 2023 của phòng Hành chính - Tổ chức)

TT	Họ và tên	Chức danh	Đơn vị công tác	Mã số ngạch	Chuyên môn	Mức phụ cấp thâm niên đang hưởng			Mức phụ cấp mới		
						Tỷ lệ % phụ cấp thâm niên	Thời gian hưởng	Thời gian tính nâng mức phụ cấp TN lần sau	Tỷ lệ % phụ cấp thâm niên mới	Thời gian được hưởng phụ cấp thâm niên mới	Thời gian tính nâng mức phụ cấp thâm niên lần sau
1	Nguyễn Bích Liên	Giảng viên (hạng III)	BGH	V.07.01.03	ThS. Sinh	28%	01/2022	01/2022	29%	01/2023	01/2023

Danh sách gồm: 01 người./.